

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-PT
Ngày: 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trinh.**

Các Thẩm phán: Ông **Thái Quang Hải.**

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Thư.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên
tòa:** Bà **Nguyễn Kim Sương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15-3-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 1 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

Bị cáo có kháng cáo :

Nguyễn Thanh T sinh năm 1978, tại ấp N, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: - 287 ấp N, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Ấp L, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Nguyên Kế toán Hội Nông dân huyện P; trình độ học vấn: 12/12, đại học kinh tế - ngoại thương; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X và bà: Trần Kim H; có vợ: Trương Thị Kim A và 01 con sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Luật sư Trần Thanh Phong - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12-3-2008 Nguyễn Thanh T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P bổ nhiệm làm Kế toán Hội Nông dân huyện P và ngày 28-4-2014 được bổ nhiệm lại.

Trong quá trình thực hiện chức trách, T được Lãnh đạo Hội Nông dân huyện giao nhiệm vụ nhận tiền, rồi nộp vào tài khoản của Hội, chi trả tiền mua sắm tài sản hoặc chuyển về Hội Nông dân thành phố Cần Thơ, nhưng T đã chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày 24-12-2015, ông Trần Nhật Q (Phó chủ tịch Hội) giao cho T mang 5.000.000 đồng, nộp vào tài khoản tiền gửi của Hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P. T chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Vụ 2: Ngày 03-2-2016, ông Trần Nhật Q giao cho T 10.000.000 đồng để chi trả tiền mua văn phòng phẩm. T chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Vụ 3: Ngày 11-3-2016, ông Trần Nhật Q giao cho T 10.500.000 đồng (do ông Nguyễn B- Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã O nộp) để chuyển về Hội Nông dân thành phố Cần Thơ (phí dự án - Trồng và thâm canh vườn cây ăn trái phục vụ du lịch sinh thái). T chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Vụ 4: Ngày 17-3-2016, ông Lê Văn S (Chủ tịch Hội) ký giấy giới thiệu cho T đến Ban điều hành Quỹ hỗ trợ Nông dân thành phố Cần Thơ, nhận 19.500.000 đồng. T nộp 6.500.000 đồng - phí dự án “Trồng và thâm canh vườn cây ăn trái phục vụ du lịch sinh thái” cho Hội Nông dân thành phố Cần Thơ, còn lại 13.000.000 đồng chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Vụ 5: Vào các ngày 22 và 23-3-2016, ông Trần Nhật Q giao cho T 15.000.000 đồng để nộp vào tài khoản tiền gửi của Hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P. T chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Tổng cộng là 53.500.000 đồng.

Ngoài ra, T còn tự thu, nhận tiền mà không báo cáo Lãnh đạo Hội, chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào các ngày 23-10-2015 và 3-11-2015, T nhận 12.180.000 đồng tiền vận động Quỹ hỗ trợ Nông dân, do ông Dương Văn G - Phó chủ tịch Hội Nông dân xã U nộp.

Vụ 2: Ngày 29-3-2016, T nhận 15.000.000 đồng tiền vận động Quỹ hỗ trợ Nông dân, do ông Nguyễn Hùng D - Phó Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn P nộp.

Vụ 3: Cuối tháng 3-2016, sau khi được ông Bùi Hoàng E (Phòng Nội vụ huyện P) báo, T đã đến Phòng Nội vụ huyện, nhận Quyết định khen thưởng cho 20 cá nhân, cùng số tiền là 8.970.000 đồng. T chỉ giao cho 3 cá nhân với số tiền là 1.380.000 đồng, còn lại 7.590.000 đồng.

Tổng cộng là 34.770.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, sau rất nhiều lần T và gia đình cam kết, T đã nộp 20.000.000 đồng để khắc phục. Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, T nộp thêm 28.000.000 đồng.

Tại bản án số 30/2017/HS-ST ngày 15-12-2017 Tòa án nhân dân huyện Phong Điền đã áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 47 và 50 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Thanh T 03 năm tù về tội Tham ô tài sản và 02 năm tù về tội Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Hình phạt chung là 05 năm tù. Phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ Kế toán 4 năm, sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định: về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 22-12-2017 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo, xin giảm mức hình phạt, đồng thời nộp thêm 40.270.000 đồng và các giấy chứng nhận thành tích của những người thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư, bào chữa cho bị cáo, đề nghị xem xét thái độ thành khẩn và ăn năn hối cải thật sự của bị cáo, các tình tiết về nhân thân, về những cống hiến và thành tích của những người thân của bị cáo, để chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là quá nhẹ, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là bộ phận cấu thành của Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 2 Điều 10 Hiến Pháp năm 2013). Tài chính của Hội do Nhà nước bảo đảm một phần. Phần còn lại do vận động đóng góp. Việc quản lý và sử dụng phải theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Trung ương Hội (các Điều 21 và 22 Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam).

[2] Bị cáo được Lãnh đạo Hội Nông dân huyện P 5 lần giao nhiệm vụ nộp tiền vào tài khoản của Hội, chi trả tiền mua văn phòng phẩm và chuyển tiền về Hội Nông dân thành phố Cần Thơ, nhưng không thực hiện mà tiêu xài cá nhân. Số tiền lên đến 53.500.000 đồng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 352 và điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo là Kế toán của Hội Nông dân huyện P, đã 3 lần nhận tiền do các Hội Nông dân xã nộp, nhưng không báo cáo và nộp vào Quỹ, mà sử dụng cá nhân. Số tiền lên đến 34.770.000 đồng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Những tội phạm về tham nhũng luôn bị lên án hết sức gay gắt. Hiện nay tội phạm này đang bị xử lý rất nghiêm khắc theo Chủ trương của Đảng và Chính sách pháp luật của Nhà nước. Nên cần xử phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên không nặng nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

[5] Sau khi tuyên án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị về phần trách nhiệm dân sự. Xem như phần này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành. Bị cáo nộp tiền theo Quyết định của bản án sơ thẩm là tự nguyện thi hành án, sẽ được xem xét khi thi hành án, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.(có điều chỉnh điều luật áp dụng).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm c khoản 2 Điều 355; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54 và 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm các tội Tham ô tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù về tội Tham ô tài sản và 02 (hai) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Cấm bị cáo đảm nhận chức vụ Kế toán trong thời hạn 4 năm, sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam;
- Công an TP Cần Thơ;
- Cơ quan tổ tụng H. Phong Điền;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Trinh